

Số: /TB-UBND

Điền Lư, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
Mặt bằng đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Giát, xã Điền Trung,
(nay là thôn Giát, xã Điền Lư)

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016; Căn cứ Điều 56 văn bản hợp nhất số 23/VBHN-VPQH ngày 16/9/2024 của Văn phòng Quốc Hội về hợp nhất các Luật: Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2026/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; Quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp về việc ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của Chủ tịch UBND xã Điền Lư về việc Phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất Mặt bằng đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Giát, xã Điền Trung, (nay là thôn Giát, xã Điền Lư);

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 03/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Điền Lư về việc Phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất Mặt bằng đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Giát, xã Điền Trung, (nay là thôn Giát, xã Điền Lư);

Căn cứ Thông báo số 58/TB-UBND ngày 16/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Điền Lư về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

Ủy ban nhân dân xã Điền Lư thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Mặt bằng đấu giá quyền sử dụng đất tại thôn Giát, xã Điền Trung, (nay là thôn Giát, xã Điền Lư) với kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tên tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh

Lam Sơn Sài Gòn.

Địa chỉ: Số 111A Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 97,3 điểm.

3. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ: Không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

TT	NỘI DUNG	Công ty đấu giá hợp danh số 5 - Quốc gia	Công ty đấu giá Nhất An Phú	Công ty đấu giá Anh Phát	Công ty đấu giá Cường Phát	Công ty đấu giá Lam Sơn Sài Gòn	Công ty đấu giá DVL
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố						
1.	<i>Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố						
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	19,0	18,0	18,0	19,0	19,0
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10,0	10,0	10,0	10,0	10,0	10,0
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0	5,0

2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0	1,0			1,0	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
III	<i>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</i>	16,0	16,0	16,0	16,0	16,0	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0

2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùn giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	55,8	54,0	50,8	47,7	56,3	51,7
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0	15,0	14,0	15,0	15,0	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>						
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>						
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>			14,0			
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0	15,0		15,0	15,0	15,0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong	7,0	7,0	7,0	7,0	7,0	7,0

	các tiêu chí.						
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>						
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>						
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>						
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0	7,0	7,0	7,0	7,0	7,0
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i> (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	7,0	7,0	7,0	7,0	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>						
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>						
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>						
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0	7,0	7,0	7,0	7,0	7,0
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i> (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	2,8	3,0	0,8	0,7	2,3	0,7
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	2,8	3,0	0,8	0,7	2,3	0,7
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài</i>						

	<p>sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:</p> <p>Số điểm của B = $(U \times 3)/Y$</p>						
4.3	<p>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3)/Y$</p>						
5.	<p>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	6,0	5,0	5,0	4,0	7,0	5,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm				4,0		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm		5,0	5,0			5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0					
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên					7,0	
6.	<p>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	4,0	4,0	4,0	2,0	4,0	4,0
6.1	01 đấu giá viên				2,0		

6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên						
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0	4,0	4,0		4,0	4,0
7.	<p>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	4,0	3,0	3,0	4,0	4,0	4,0
7.1	Dưới 05 năm						
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm		3,0	3,0			
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0			4,0	4,0	4,0
8.	<p>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</p> <p>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</p>	5,0	5,0	5,0	4,0	5,0	4,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên						
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên				4,0		4,0

8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0	5,0	5,0		5,0	
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	5,0	5,0	5,0	4,0	5,0	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>						
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>				4,0		
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0	5,0	5,0		5,0	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	6,0	6,0	5,0	5,0	6,0	6,0
1.	<i>Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại được quy định tại khoản 1 Điều 4, luật đấu giá hiện hành</i>	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0
2.	<i>Đơn vị tổ chức đấu giá có trụ sở chính tại tỉnh Thanh Hóa</i>			2,0	2,0		
3.	<i>Đơn vị Tổ chức đấu giá có đấu giá viên đồng thời là luật sư có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tư vấn pháp luật trong các Tổ chức đấu giá nộp hồ sơ đăng ký tham gia</i>	3,0	3,0			3,0	3,0

Tổng số điểm	96,8	95,0	89,8	86,7	97,3	92,7
---------------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------

Ủy ban nhân dân xã Điền Lư thông báo kết quả lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản như trên để các đơn vị biết và đề nghị Tổ chức đấu giá được lựa chọn đến để thương thảo hợp đồng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Văn phòng HĐND và UBND;
- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về ĐGTS (để đăng thông báo kết quả);
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã (để đăng thông báo kết quả trên cổng thông tin điện tử);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Lê Hùng Cường**